TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2019/HS-ST
Ngày 24 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65 /2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S; Sinh ngày 12/12/1984, tại huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là chị Hoàng Thị Lan A ; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 3268/QĐ-UB(NC) ngày 28/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời hạn 24 tháng kể từ ngày 29/11/2008, đã chấp hành xong ngày 29/10/2010.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2019 đến ngày 11/7/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. *(Có mặt)*.

2. Người chứng kiến:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Anh T, anh H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/7/2019, Trần Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 30M2-xxxx đi từ nhà lên thành phố T tìm mua Methamphetamine về sử dụng. Khi đi đến khu vực vườn hoa L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, S gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng gần đài tưởng niệm liệt sỹ 01 túi Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến khu vực cánh đồng thôn B, xã V, Trần Ngọc S lấy một phần nhỏ trong túi ma túy vừa mua ra sử dụng rồi cất giấu túi nilon chứa số ma túy còn lại ở bờ máng tại cánh đồng rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/7/2019, S đi ra ngoài cánh đồng lấy gói ma túy đã cất giấu tại bờ máng hôm trước để vào túi quần soóc phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 30M2-xxxx đi lên xã T, huyện V để đòi tiền công làm thuê. Do không đòi được tiền nên S đã gọi điện thoại rủ anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đi lên xã T, thành phố T uống nước. Uống nước xong, anh C đi làm, còn S điều khiển xe mô tô đi về xã T, huyện V với mục đích mang túi ma túy đang cất giấu trong người đi tìm người mua để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi S đang đi xe mô tô trên đường 454, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần soóc phía sau bên phải S đang mặc 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,2950 gam (*Không phẩy hai nghìn chín trăm năm mươi gam*). Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của S: 01 xe mô tô biển số đăng ký 30M2 - xxxx nhãn Elegant II sơn xe màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ và 2.574.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 308/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2950 gam (*không phẩy hai nghìn chín trăm năm mươi gam*).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 66/CT - VKSVT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự . Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Xử phạt: Trần Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Ngọc S 05 triệu đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,2747 gam và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong số 308/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ để tiêu huỷ.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tách chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30M2-xxxx nhãn Elegant II màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng và 2.574.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình cùng lập ngày 05/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 308/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: anh Phạm Văn T và anh Đỗ Duy H.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 05/7/2019, tại đường 454, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Ngọc S có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2950 gam (*Không phẩy hai nghìn chín trăm năm mươi gam*) tại túi quần soóc phía sau bên phải S đang mặc với mục đích để bán lại cho người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

" **Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cất giấu 0,2950 gam (*Không phẩy hai nghìn chín trăm năm mươi gam)* ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán lại cho người khác của bị cáo Trần Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc S có nhân xấu. Bị cáo đã bị áp dụng Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 3268/QĐ-UB(NC) ngày 28/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 29/11/2008. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/10/2010 nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

Bị cáo S không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự 2015: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* ".

Xét thấy, bị cáo S tàng trữ ma túy vì mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,2747 gam và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong số 308/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng và 2.574.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là tài sản

hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với xe mô tô biển số đăng ký 30M2-xxxx nhãn Elegant II màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng, tài liệu điều tra xác định xe được đăng ký tên chủ xe là chị Trịnh Thị Hạnh V, sinh năm 1967, trú tại xx, đường H, quận B, thành phố H (hiện nay là số xx, ngõ x, đường H, phường N, quận B, thành phố H). Năm 2018, chị V đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết tại Hà Nội. Trần Ngọc S khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết trên đường 223 gần nhà mình vào tháng 4 năm 2019. Khi mua không lập giấy tờ mua bán, không có giấy đăng ký xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về nguồn gốc số Methamphetamine: Trần Ngọc S khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực gần đài tưởng niệm liệt sỹ, vườn hoa L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ của người này ở đâu nên không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Ngọc S 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Ngọc S 05 (năm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn 0,2747 gam và bao gói trong bao niêm phong số 308/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng và 2.574.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 24/10/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/10/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)